

Bản án số: 51/2020/HS-ST

Ngày: 29- 9- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh

2. Ông Phạm Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Triệu Cẩm Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/12/1985; Nơi sinh: Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Chu Đức C, sinh năm 1939; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1943; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là: Phùng Thị S, sinh năm 1988, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ **Người chứng kiến:** Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1986 – Vắng mặt

Trú tại: Xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 06/8/2020 tổ công tác thuộc Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện 01 người đàn ông đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy (sau xác định là Chu Văn P, sinh năm 1985, trú tại: Xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra đối với P. Quá trình kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái P đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng P khai nhận là Heroine của P. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và niêm phong thu giữ gói chất bột màu trắng trên.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Chu Văn P tại xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của P là 0,505 gam và lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định - ký hiệu A1.

Tại bản Kết luận giám định số 1040/KL-KTHS ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy; loại: Heroine; có khối lượng: 0,505 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Chu Văn P khai nhận: Bản thân nghiện ma túy từ năm 2018 đến nay chưa bỏ được. Khoảng 9 giờ ngày 6/8/2020, P một mình đi bộ từ nhà ra khu vực Trạm y tế của xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khu vực xóm P, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên, P xuống xe và đi bộ vào khu vực đồi cây keo ở ven đường, nơi có nhiều người nghiện đến tụ tập mua, bán ma túy. Tại đây P gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu) và mua của người này 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine P đi bộ ra đường rồi đi nhờ xe mô tô của người đi đường về đến gần Ủy ban nhân dân xã VL, huyện Đ thì xuống xe và đi bộ về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc xóm TL, xã VL, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 02 phong bì niêm phong ký hiệu: A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định). Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản, lưu giữ chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSDH, ngày 10/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Chu Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu: A1, LK.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 06/8/2020, tại khu vực xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Chu Văn P đang có hành vi tàng trữ 0.505 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ số Heroine trên. Về nguồn gốc số Heroine trên là do P mua của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên tuổi, địa chỉ vào khoảng 9 giờ cùng ngày tại khu vực xóm P, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên với giá 500.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử thấy, việc truy tố để xét xử đối với bị cáo Chu Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

.....

c) *Heroin*... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,....”*

[2]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự nên khi lượng hình sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, buộc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán kiếm lời, mặt khác bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4]. Vật chứng của vụ án:

Đối với 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1, LK (bên trong có chứa vỏ bì và số chất ma túy còn lại sau giám định) là vật chứng của vụ án không có giá trị và giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo năm 2020 và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[8]. Ngoài ra, trong vụ án này, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ tại khu vực xóm P, xã PĐ, huyện PL, tỉnh Thái

Nguyên; do không xác định được tên tuổi, lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không có đủ cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt: **Chu Văn P** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2020. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Quyết định tạm giam bị cáo Chu Văn P 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn kí hiệu: **A1, LK.**

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Văn P.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Cơ quan THA hình sự - CA huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã VL, huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Lê Huy Bắc